

ĐỜI SỐNG TÂM LINH, TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA NÓ

ThS PHAN VĂN THẨM

Học viện Chính trị khu vực III

1. Khái lược về đời sống tâm linh, tín ngưỡng

Đời sống tâm linh chính là đời sống hướng về những giá trị thuần khiết, cao cả, lương thiện, thiêng liêng đẹp đẽ đã được nhân dân đúc kết qua hàng ngàn năm lịch sử. Con người đến với tâm linh như một nhu cầu tất yếu. Hướng về thế giới tâm linh không chỉ là một nhu cầu mà còn là một cách giúp con người sống lương thiện hơn, tốt đẹp hơn, là sự khát khao của con người hướng về cái chân thiện mỹ và hạnh phúc vĩnh hằng. Đó là những giá trị văn hóa và sự sống trường tồn trong xã hội đương đại mà chúng ta cần tôn vinh. Đời sống tâm linh còn tạo ra sự đoàn kết, kết nối quá khứ, hiện tại với tương lai, có sức sống lan tỏa mạnh mẽ, tạo nên cảm xúc và rung động thiêng liêng. Chẳng hạn, thông qua Lễ giỗ Tổ Hùng Vương hàng năm, người dân Việt Nam luôn hướng về tổ tiên cội nguồn, đồng thời cũng là dịp bày tỏ tình đoàn kết, biểu dương sức mạnh dân tộc, sẵn sàng xả thân hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc.

Tín ngưỡng là niềm tin của con người vào thế giới thần linh, vào một lực lượng siêu nhiên có sức mạnh siêu phàm luôn ngự trị ở khắp mọi nơi và điều khiển, chi phối cuộc sống của con người. Với niềm tin như vậy, con người tìm cách “thông linh” với thế giới thần linh bằng nhiều cách thức, hành vi khác nhau như khấn nguyện, bái lạy, cung kính, dâng lễ vật... nhằm mục đích mong thần linh phù hộ, độ trì, che chở... cho con người được bình an, hạnh phúc, mọi sự tốt lành. Do đó, tín ngưỡng là một nhân tố cơ bản tạo nên đời sống tâm linh của con người, “là một bộ phận của đời sống văn hóa tinh thần con người mà ở

đó con người cảm nhận được sự tồn tại của các vật thể, lực lượng siêu nhiên, những cái đó chi phối, khống chế con người, nó nằm ngoài giới hạn hiểu biết của con người hiện tại; sự tồn tại của các phương tiện biểu trưng giúp con người thông quan với các thực thể, các sức mạnh siêu nhiên; đó là chất kết dính, tập hợp con người thành một cộng đồng nhất định và phân định với các cộng đồng khác”¹.

Đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Việt Nam từ thời kỳ khởi thủy chính là sản phẩm của nhận thức và sự phản ánh các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và đời sống sinh hoạt của họ, trải qua chiều dài của lịch sử dân tộc đã ăn sâu, bám rễ vào tâm thức của người Việt Nam được lưu giữ và trao truyền qua lễ hội truyền thống, là sợi dây tinh thần gắn kết các cộng đồng trong chiều dài lịch sử dân tộc.

2. Đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống

Đời sống tâm linh, tín ngưỡng được phản ánh qua lễ hội truyền thống là tầng sâu nhất nói lên các triết lý nhân sinh của người Việt Nam trong mối quan hệ giao tiếp giữa con người với đáng thiêng liêng, thần linh mà mình đã lựa chọn gắn bó trong cuộc đời. “Lễ hội là một hiện tượng văn hóa sinh động, tín ngưỡng có khả năng lan tỏa và tạo nên linh hồn của lễ hội”². Chẳng hạn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc; tín ngưỡng thờ thành hoàng làng qua một số lễ hội truyền thống tiêu biểu như Lễ hội Đền Hùng, Lễ hội Đền Gióng, Lễ hội Đền Trần, Lễ hội Đền Kiếp Bạc...; tín ngưỡng thờ mẫu qua Lễ hội Phủ Giày Nam Định, Lễ hội Tháp bà Po Nagar ở

Nha Trang, Lễ hội Đền Linh Sơn Thánh Mẫu - Bà Đen ở Tây Ninh và Lễ hội Đền Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc An Giang; tín ngưỡng nông nghiệp qua Lễ hội Lòng tồng của dân tộc Tày, Lễ hội Tịch điền ở xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Lễ hội đâm trâu của các dân tộc ở Tây Nguyên, lễ hội Kỳ Yên của người Nam Bộ....

Lễ hội không chỉ ra đời từ quá trình lao động sản xuất vật chất thuần túy mà trước hết là từ mục đích cao nhất phục vụ cho nhu cầu tồn tại của đời sống con người, từ nhu cầu đời sống tư tưởng, tinh thần, tâm linh của một cộng đồng người hay một quốc gia dân tộc. Lễ hội truyền thống thường được tổ chức vào ngày sinh và ngày mất của một vị anh hùng, một vĩ nhân, một vị thành hoàng làng, hoặc là các ngày khởi sinh, ngày thu hoạch một mùa vụ, ngày khởi phát một nghề nghiệp nào đó.... Chẳng hạn, ở nước ta, thời gian lễ hội thường tập trung vào mùa xuân, các tháng cao điểm của lễ hội là tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba âm lịch và một số lễ hội còn lại diễn ra rải rác ở các tháng khác trong năm. Những ngày diễn ra lễ hội được gọi là “thời điểm mạnh” (chữ dùng của tác giả Đinh Gia Khánh) “có tính bước ngoặt trong cuộc sống của giới tự nhiên, của lịch sử, của xã hội và con người”³. “Những ngày đó tạo nên cảm quan chủ đạo trong lễ hội, tạo nên tính thiêng liêng và tính triết lý của cả lễ hội. Cái lý tưởng và cái hiện thực nhất thời được hòa làm một trong cảm quan thế giới lễ hội đặc thù đó”⁴.

Thời điểm tham gia lễ hội con người như được tắm trong dòng suối mát của các đấng linh thiêng, được thanh tẩy tâm hồn, hòa mình vào trong thế giới thần linh tạo nên cảm giác thăng hoa tốt đẹp. Ngay lúc này, con người cảm thấy tự tin, vượt thoát khỏi tất cả những mệt mỏi, gánh nặng cơm áo, gạo tiền và nhiều cám dỗ của cuộc sống trần tục, được thần linh bảo trợ. Và điều đó cũng tạo nên niềm tin, sức mạnh tinh thần cho con người có động lực mạnh hơn để tiếp tục hành trình sống và chiến thắng, vượt lên mọi gian nan thử thách, mọi thế lực có nguy cơ đe dọa làm phương hại đến cuộc sống của con người. Chẳng hạn, khi tham gia Lễ hội Đền Hùng, mọi người đều có một niềm tin sâu sắc rằng, các Vua Hùng (18 đời Vua Hùng) là người có công khai quốc, lập nước, là thủy tổ của đất nước, của dân tộc,

là Người bảo trợ, che chở cho con dân Việt Nam trước các thế lực có khả năng làm hại đến cuộc sống của họ. Các Vua Hùng dẫn dắt người dân dựng nước và làm cho đất nước giàu mạnh. Do đó, các Vua Hùng không chỉ là Tổ nước, Tổ nghề mà còn là một vị Thành Hoàng làng được nhân dân khắp cả nước tôn thờ và tưởng nhớ. Mọi người tham gia lễ hội với tâm nguyện cầu xin các Vua Hùng phù hộ cho quốc thái, dân an, gia đình được mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và gặp nhiều may mắn. Qua đó, góp phần giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tình đoàn kết, lòng biết ơn, yêu thương, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, sống có đạo đức, hướng thiện... hình thành quan niệm sống tích cực của con người Việt Nam.

Một trong những nét chủ đạo trong bức tranh đời sống tâm linh vốn đa dạng và phong phú của người dân Việt Nam là tín ngưỡng thờ Mẫu được nhân dân khắp cả nước tôn thờ từ Bắc vào Nam. Ở miền Bắc tín ngưỡng thờ Mẫu biểu hiện rõ nhất thông qua lễ hội Phủ Giày Nam Định, ở Miền Trung thờ Mẫu qua lễ hội Điện Hòn Chén ở tỉnh Thừa Thiên Huế (Bắc Trung Bộ), thờ Mẫu qua lễ hội Tháp bà Po Nagar ở Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà (Nam Trung Bộ), ở miền Nam thờ Mẫu qua lễ hội đền Linh Sơn Thánh Mẫu - Bà Đen ở Tây Ninh và lễ hội đền Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc An Giang.

Tín ngưỡng thờ Mẫu có một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt Nam từ xa xưa, đây là tín ngưỡng có nguồn gốc bản địa đích thực, và trong quá trình phát triển có sự thu nhận, ảnh hưởng của các tôn giáo bên ngoài du nhập vào Việt Nam như Phật giáo đến từ Ấn Độ, Đạo giáo đến từ Trung Hoa để trở thành một thứ Đạo Mẫu mang những nét đặc thù của người Việt Nam. Đa số người dân Việt Nam thờ Mẫu đều tin rằng, Thánh Mẫu là “đấng bảo trì cho vũ trụ, con người, là nơi con người ký thác những mong ước, khát vọng về đời sống trần thế của mình, đạt tới sức khỏe và tài lộc”⁵. Do đó, mỗi dịp lễ hội tại các đền thờ Thánh Mẫu từng đoàn người nô nức sắm sanh lễ vật hành hương về dự lễ hội, quỳ trước đền thờ Thánh Mẫu dâng cúng lễ vật, thắp nén nhang khẩn xin Thánh Mẫu phù hộ, độ trì cho quốc thái, dân an, cho gia đạo được bình an và hưng thịnh, cho bản thân mình và mọi người được dồi dào sức khỏe, bình an và hạnh phúc, phát lộc, phát tài... Ngoài những

trung tâm thờ Thánh Mẫu vừa nêu trên, thì người dân Việt Nam lập đền thờ Thánh Mẫu khắp mọi miền Tổ quốc, người dân tôn thờ Thánh Mẫu với lòng thành kính nhất, thậm chí còn hầu bóng (lên đồng). “Hầu bóng là nghi lễ chính của thờ Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ. Đó là nghi lễ nhập hồn của các vị Thánh Tam Phủ, Tứ Phủ vào thân xác ông Đồng, bà Cốt là sự tái hiện lại hình ảnh các vị Thánh”⁶. Thông qua ông Đồng, bà Cốt các vị thánh truyền khẩu chỉ bảo, hướng dẫn, bày vẽ cho con đồng (người đi xem bói) những vấn đề vương mắc đang gặp phải trong gia đạo, từ đời sống tâm linh cũng như trong đời sống trần gian hằng ngày của họ, từ quá khứ, hiện tại, cho tới tương lai. Từ đó, người đi xem bói có thể tìm ra biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót và phát huy những mặt tích cực để làm cho cuộc sống thực tại trong gia đạo được bình an, mạnh khoẻ, hạnh phúc và thịnh vượng. Niềm tin và sự bảo trợ của Thánh Mẫu còn giúp con người luôn tự tin vào chính mình, thăng hoa trong đời sống tinh thần, tâm linh, lúc này, con người mới tự do sáng tạo, sáng suốt và chuẩn mực, có thái độ đúng đắn trong các mối quan hệ ứng xử giữa cá nhân mình với người khác, giữa cá nhân với cộng đồng làng, xã, đất nước, giữa con người đang sống với những người đã mất, giữa thế giới người đang sống (thế giới vật lý) với thế giới người đã mất (thế giới siêu hình hay còn gọi là thế giới sau vật lý), giữa con người với trời, đất (thế giới tự nhiên - môi trường mà con người đang sống ở trong đó) và sau cùng làm cho cuộc sống của con người nơi trần thế tốt đẹp hơn, đi đến cùng đích là đạt được các giá trị cao cả của đời sống chân - thiện - mỹ. Đây chính là ý nghĩa và giá trị nhân sinh quan mà tín ngưỡng thờ Mẫu đem lại cho người dân Việt Nam. Và cũng là lý do để hiểu tại sao người Việt Nam lại có một hệ thống thờ Mẫu hết sức phong phú, đa dạng và nhiều lớp nghĩa khác nhau, có ảnh hưởng đậm nét và sâu rộng trong đời sống tinh thần của người Việt Nam từ xa xưa cho đến tận ngày nay.

3. Biến đổi trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống trên hai phương diện tích cực và tiêu cực

3.1. Biến đổi tích cực

Sự biến đổi trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng qua lễ hội truyền thống cho thấy, bước vào thời kỳ đổi mới, mở cửa hội nhập và phát triển kinh tế, các lễ

hội truyền thống được quan tâm đầu tư phục dựng, bên cạnh đó, các đền, miếu, đình, chùa, đã được trùng tu, chỉnh trang, tôn tạo lại cho phù hợp với nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, tạo sự gắn kết trong nhân dân. Sự chuyển biến của các lễ hội truyền thống thể hiện rõ ở phần lễ (nghi thức tế lễ, cúng bái...) và phần hội (trò chơi, diễn, xướng...) phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hoá tốt đẹp, trong không khí trang nghiêm, thành kính, nhiều nội dung phong phú, đa dạng, gắn kết các hoạt động lễ hội với hình ảnh con người, đất nước, truyền thống văn hóa tốt đẹp, bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp trong nhân dân theo hướng tích cực và tiến bộ, phù hợp với xu thế chung của thời đại. Điều này thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của nhân dân về lễ hội cũng như các sinh hoạt văn hóa trong lễ hội theo chiều hướng tích cực, tiến bộ và văn minh. Do đó, đã góp phần làm giảm các hiện tượng mê tín, dị đoan trong nhân dân, tích cực xây dựng lối sống mới với thái độ tích cực, đúng đắn, lành mạnh.

Nếu như trước đây, con người đến với lễ hội cầu mong thần linh bảo trợ, che chở cho cuộc sống được bình an, tăng sức mạnh tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo thêm niềm tin vào một cuộc sống tốt đẹp, thì hiện nay, ngoài những ý nghĩa tinh thần như trước đây, con người đến với lễ hội được hòa mình trong không khí linh thiêng với những nghi thức tế lễ, cúng bái mang tính tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiều lúc có gì đó ma thuật và thần bí, cùng với các trò chơi, diễn xướng... thể hiện sinh hoạt văn hóa của lễ hội lành mạnh và tiến bộ. Điều này, đã tác động làm chuyển biến nhận thức của con người, là nguồn cảm hứng tích cực với tinh thần hướng thiện, con người tự thấy mình phải sống đạo đức lương thiện, có lòng từ bi, bác ái, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, có trách nhiệm với mọi người, xã hội và đất nước, từ đó, tự điều chỉnh suy nghĩ và hành động của mình theo hướng tích cực, tiến bộ, thấp sáng niềm tin và hy vọng vào một cuộc sống tốt đẹp. Đó chính là những giá trị nhân sinh mà đời sống tâm linh, tín ngưỡng qua lễ hội truyền thống muốn chuyển tải đến với tất cả mọi người trong cuộc hiện sinh đây bất trắc nhưng cũng rất đáng tự hào của ngày hôm nay. Điều này đã thể

hiện một lối sống văn minh, tiến bộ của con người Việt Nam phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển của nước ta hiện nay. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nêu rõ: “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”⁷.

Đời sống tâm linh, tín ngưỡng qua lễ hội truyền thống là sản phẩm của nền văn hóa bản địa tạo nên những giá trị đạo đức nền tảng trong đời sống tinh thần hết sức phong phú và đa dạng của dân tộc Việt Nam. Chính sự phát triển một đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, tiến bộ có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức, quản lý và phát triển xã hội. Vì vậy, phải “xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁸.

3.2. *Biến đổi tiêu cực*

Khi phong trào phục dựng, nâng cấp và đổi mới lễ hội diễn ra, người ta thi nhau chạy đua kỹ lục về lễ hội, làm thật to, thật hoành tráng cho oai, phô trương sức mạnh để thu hút du khách, mưu cầu lợi nhuận, ở nhiều nơi một số lễ hội truyền thống đang có xu hướng thương mại hóa, đề cao lợi ích vật chất, một số cá nhân thao túng lễ hội, họ tự cho mình cái quyền được ban phát lộc thánh dưới các hình thức “mua - bán”, “xin - cho” ngay trong sinh hoạt lễ hội, biến không gian linh thiêng của lễ hội thành nơi “buôn thần, bán thánh” để trục lợi cá nhân. Điều này, đã làm cho lễ hội trần tục hóa đến mức thô thiển, mất đi tính thiêng liêng vốn có của lễ hội.

Nếu như trước đây, con người đến lễ hội với quan niệm cầu xin thần linh bảo trợ, che chở, hướng về thế giới thần linh với tấm lòng thành kính nhất làm điểm tựa niềm tin cho cuộc sống. Do đó, thế giới thần linh là thế giới thiêng liêng cao cả nhất, vượt trên tất cả kinh nghiệm của con người, của thế giới trần tục, thì hiện nay, không ít người quan niệm “trần sao âm vậy”, nhiều người sắm sanh lễ vật, mâm cao cỗ đầy,

đốt vàng mã, làm thịt cả cặp trâu thui⁹ cúng tế thần linh với quan niệm càng nhiều lễ vật bao nhiêu thì thánh thần sẽ ban cho nhiều tiền tài, địa vị bấy nhiêu. Mục đích của họ là sắm lễ vật thật nhiều để cầu danh lợi nên thiếu đi sự thành kính khi cung tiến. Người ta sẵn sàng “đặt lễ thuê”, “khấn vái thuê”, mọi hành vi kính lễ, khấn vái đã được đội ngũ người làm thuê thực hiện, người đi lễ chỉ làm theo với thái độ thờ ơ, nếu như không nói là vô cảm, khoán trắng cho người khấn, vái thuê, muốn khấn gì thì khấn mà không quan tâm đến nội dung lời khấn nguyện mà mình muốn bày tỏ với thần linh. Thậm chí, cùng một bài khấn giống nhau, chỉ cần thay đổi họ tên là xong. Người đi khấn thuê miệng thì liên thoắng khấn cho gia chủ đủ thứ trên trời, dưới đất, mắt thì liếc ngang, liếc dọc tìm khách có nhu cầu khấn thuê mới. Người khấn thuê đọc lời khấn “siêu tốc” nhanh xong để khấn cho khách khác, gây ra cảnh tượng hết sức nhốn nháo nơi thờ tự trang nghiêm. Hiện tượng chèo kéo khách của người khấn thuê tại nơi đền, chùa, chốn linh thiêng không khác gì ngoài chợ, khấn xong khi khách trả tiền công thấy ít thì vòi thêm cho thỏa mãn lòng tham. Thực trạng “khấn thuê” tại đền Bà Chúa Kho (Cổ Mỹ, Bắc Ninh) theo đánh giá của sư cô Thích Minh Trang trụ trì chùa Bảo Tháp: “Hiện tượng khấn thuê tại đền Bà Chúa Kho đã làm giảm đi nét đẹp tâm linh, không thể hiện được khát khao, mong muốn của chính mình và khấn thuê cũng như việc nhờ người khác ăn cỗ hộ, con người ta nhiều khi đi lễ cũng không hiểu được thực sự lễ phật hay lễ thánh, hay cầu xin sự yên lành mà chỉ đặt cái tâm nguyện của mình vào cái việc lễ bái, thế thì cái việc khấn hộ, khấn thuê chẳng khác gì cái việc mà các vị nói rằng là đi ăn cỗ hộ, đi ăn cỗ thuê, mà mình nhờ người đi ăn cỗ hộ thì mình đói hay mình no, việc cầu khấn hay, bài bản không quyết định được phước báu của mỗi người, thậm chí việc thuê người khác khấn còn có thể tạo ra nạn buôn thần, bán thánh, trong môi trường tâm linh mà xảy ra hiện tượng buôn thần, bán thánh thì được xem là một tệ nạn”¹⁰.

Mặt khác, ngay trong không gian lễ hội xuất hiện nhiều hiện tượng thần bí, bói toán, lên đồng, nhập cốt, dâng sao giải hạn, gieo quẻ âm dương để xin may mắn... Theo quan điểm của Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội đồng trị sự

Giáo hội Phật giáo Việt Nam: “Bản chất của hiện tượng gieo quẻ âm dương, về mặt tâm linh nó thể hiện sự không tự tin của chúng ta khi mà chúng ta mong muốn một nguyện vọng gì đó mà chúng ta cầu xin, nếu nói về mặt toán học, thì đây là một vấn đề xác suất, mà xác suất, chỉ có âm và dương thì kiểu gì nó cũng xảy ra, chúng ta gieo mãi rồi kiểu gì nó cũng xảy ra. Nếu chúng ta đến chùa, đến đền, đến đình bày tỏ cái nguyện vọng mà chúng ta quyết tâm thực hiện nó theo đúng chánh pháp thì chúng ta sẽ có kết quả tốt, mà nói như nhà Phật nói đó là cái nhân - quả, gieo cái nhân tốt thì chúng ta sẽ có quả tốt”¹¹.

Những hiện tượng mê tín dị đoan này gây phản cảm đối với du khách tham gia lễ hội. Do đó, về lâu về dài, chúng ta cần phải có biện pháp hiệu quả để đấu tranh, khắc phục những hiện tượng mê tín dị đoan trong lễ hội nói riêng và trong đời sống nhân dân nói chung, kiên quyết “phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan”¹². Thực trạng này, làm xuất hiện những quan niệm lệch lạc, thiếu tích cực, mất đi ý nghĩa và giá trị tốt đẹp của lễ hội truyền thống. Điều này cho thấy, “lễ hội, đền, chùa... không còn là nơi văn cảnh, không gian sinh hoạt văn hóa nữa. Nó cũng không còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, tư tưởng tích cực của con người nữa. Từ đây, những hiện tượng xuống cấp đạo đức, lối sống cũng xuất hiện. Thói háo danh, ganh đua, vơ vét, tham lam quyền chức, bổng lộc của đời sống xã hội đã “đổ bộ” vào chốn tâm linh. Ở ngay những nơi được coi là cõi linh thiêng đã bị vấy bẩn bởi sự u mê. Người ta mang ngay những tư tưởng về sự bon chen, xô bồ của cuộc sống vào việc hành lễ và tham gia lễ hội”¹³.

Thực tế trên đã tác động và hình thành nên nhân sinh quan tiêu cực, lạc hậu trong đời sống của một bộ phận nhân dân, ảnh hưởng đến lối sống, cách nghĩ, cách làm của họ. Chính quan niệm sống thiếu tính tích cực đó đã tác động làm lệch chuẩn những quan niệm, giá trị tốt đẹp của lễ hội truyền thống ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tinh thần của xã hội hiện nay.

1, 6. Ngô Đức Thịnh: *Tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb VHNT, H, 2018, tr. 14, 191.

2, 3, 4. Nguyễn Tri Nguyên: *Bản chất và đặc trưng tín ngưỡng dân gian*, Tạp chí Di sản văn hóa, số 7, 2004, tr. 23, 23, 24.

5. Phùng Thị An Na: *Nhân sinh quan của người Việt qua Folklore Việt Nam*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, H, 2015, tr. 82.

7, 12. Đảng Cộng Sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 262, 144.

8. Văn phòng Trung ương Đảng: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, H, 2014, tr. 47.

9. Người ta đốt các loại vàng mã những thứ mà trần gian có cái gì thì đốt cái đó cho dưới xuống âm phủ như lâu đài, biệt thự, xe hơi... có chi hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu đồng mua vàng mã, thật lãng phí tốn kém; Đê tô ra thành kính với thần linh hơn, đê được thần linh phù hộ, người ta làm thịt cả cặp trâu thui nguyên con đặt lễ cúng thần linh.

10. Báo Nông Thôn ngày nay (MP4.video): *Người đi lễ Đền Bà Chúa Kho khốn khổ với nạn “khẩn thuê, lễ mướn”*.

11. [Vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/chuyen-dong-24h-0.htm](http://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/chuyen-dong-24h-0.htm), ngày 3-2-2023.

13. Đặng Quang Định: *Sự biến đổi nhân sinh quan của cư dân đồng bằng Sông Hồng thể hiện qua các lễ hội truyền thống*, Tạp chí Lý Luận Chính trị, (2), H, 2017, tr. 90.

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC KINH DOANH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP...

Tiếp theo trang 52

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t.10, tr. 345 - 346; t. 5, tr. 292.

3, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr.128, tr.167-168.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.48.

5. <https://tapchimattran.vn/nguyen-cuu/dao-duc-doanh-nhan-va-van-hoa-kinh-doanh-o-viet-nam-trong-boi-ca-nh-moi-53872.html>.

6. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr.21-22.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Số 41-NQ/TW ngày 10-10-2023, Nghị quyết của Bộ Chính trị về *Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới*, tr. 1.